

Số: 44/2019/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Lộc, ngày 25 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Trịnh Huy T – Sinh năm: 1988.

Trú quán: Xóm 5, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Cao Thị C – Sinh năm: 1987.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Thôn G, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 68, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Trịnh Huy T và bị đơn chị Cao Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Anh Trịnh Huy T và chị Cao Thị C đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất, thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

* **Về con cái:** Anh Trịnh Huy T và chị Cao Thị C đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng chưa ai có con riêng và có 01 con chung tên là: Trịnh

Thị Ánh N – sinh ngày 17/12/2013 (giới tính: nữ). Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Anh Trịnh Huy T và chị Cao Thị C đều thống nhất thỏa thuận là giao cháu: Trịnh Thị Ánh N – sinh ngày 17/12/2013 (giới tính: nữ) cho chị Cao Thị C (mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2019. Hàng tháng anh T phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Thị Ánh N trực tiếp cho chị C theo địa chỉ:

Chị: Cao Thị C – Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Hoặc qua Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Cao Thị C có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi chị có yêu cầu.

Anh Trịnh Huy T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

*** Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:** Anh Trịnh Huy T và chị Cao Thị C đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

*** Về án phí:** Anh Trịnh Huy T và chị Cao Thị C đều thống nhất, thỏa thuận: anh Trịnh Huy T chịu toàn bộ tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch vì là người phải cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định nhưng hiện tại anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002354, ngày 26 tháng 3 năm 2019. Vì vậy, anh T đã nộp đủ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm và án phí DS sơ thẩm.

Chị Cao Thị C không phải nộp tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã M – VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn